

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29/5/2025

V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mộng Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tuyền và bà Phan Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Diễm Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Hà Trọng Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 07/2025/TLST–HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2025, về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Huỳnh Thị Kim T, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Bị đơn: Trương Công V, sinh năm 1975, địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn Huỳnh Thị Kim T trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn Trương Công V tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã H (nay là UBND thị trấn P), huyện T vào năm 2002. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, ông V hay ghen tuông và có hành vi bạo lực gia đình. Vợ chồng ly thân từ tháng 4/2024, không ai quan tâm đến ai. Nay mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trương Công H, sinh ngày 28/7/2002 và Trương Công Q, sinh ngày 04/01/2014. Ly hôn nguyên đơn xin tiếp tục nuôi cháu Q và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu H đã đủ 18 tuổi nên không có yêu cầu gì.

Về tài sản: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

* *Bị đơn Trương Công V trình bày:* Về hôn nhân: Bị đơn thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, đã nhiều lần hàn gắn, bỏ qua. Nay nguyên đơn ly hôn, bị đơn không đồng ý, mong muốn được đoàn tụ để vợ chồng cùng có trách nhiệm nuôi con. Về con chung: Con có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi, tuy nhiên bị đơn cũng mong muốn được nuôi cháu Q và không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng. Về tài sản: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

* Quá trình giải quyết, Tòa án đã hòa giải ghi nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, tuy nhiên sau đó bị đơn thay đổi ý kiến không đồng ý ly hôn, xin Tòa cho thời gian để vợ chồng đoàn tụ.

* Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn; Về con chung: Giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con; Đối với con chung Trương Công H, sinh ngày 28/7/2002 đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, nguyên đơn, bị đơn không có yêu cầu gì. Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp ly hôn; bị đơn có hộ khẩu tại huyện T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện T theo quy định các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Nguyên đơn Huỳnh Thị Kim T và bị đơn Trương Công V tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H (nay là UBND thị trấn P), huyện T vào ngày 28/03/2002 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau. Nguyên đơn đã về phía chị sinh sống từ tháng 4/2024, không ai quan tâm đến ai. Sự việc được xác nhận của trưởng khu phố P và UBND thị trấn P. Xét tình cảm vợ chồng không tồn tại, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung tên Trương Công H, sinh ngày 28/7/2002 và Trương Công Q, sinh ngày 04/01/2014.

Xét, nguyên đơn, bị đơn đều có sức khỏe, có công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên đều có nguyện vọng nuôi con là chính đáng. Tuy nhiên, cháu Q có nguyện vọng tiếp tục ở với mẹ, để ổn định việc học tập cũng như phát triển tốt về thể chất và tinh thần cần tiếp tục giao cháu Q cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nên không xét.

Riêng con chung Trương Công H, sinh ngày 28/7/2002 đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, nguyên đơn, bị đơn không có yêu cầu gì nên không xét.

[2.3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 227 BLTTDS; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thị Kim T.

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn Huỳnh Thị Kim T được ly hôn với bị đơn Trương Công V.

2. Về con chung: Giao con chung Trương Công Q, sinh ngày 04/01/2014 cho nguyên đơn Huỳnh Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng. Bị đơn Trương Công V không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Riêng con chung Trương Công H, sinh ngày 28/7/2002 đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, nguyên đơn, bị đơn không có yêu cầu gì nên không xét.

3. Về án phí: Nguyên đơn Huỳnh Thị Kim T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ tại biên lai thu tiền số 0001176 ngày 10/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Yên.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND thị trấn Phú Thứ (GCNKH số 50 ngày 11/5/2015);
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Mộng Tuyền